

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HS-PT
Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
2. Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị V. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị V, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: số 63/25 đường B, phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn X và bà Thái Thị O; có chồng tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch và 01 người con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lâm Phú X – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phú X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị V nhận làm giấy tờ giả trong bộ hồ sơ xin việc để hưởng tiền chênh lệch, cách thức làm: V nhận bộ hồ sơ từ khách hàng với giá 200.000 đồng, sau đó giao lại cho người tên Linh (không rõ nhân thân) làm giả với giá 180.000 đồng để hưởng lợi 20.000 đồng. Đến tháng 5/2019, V mua lại con dấu giả của Linh giá 1.800.000 đồng gồm: 01 con dấu hình trụ có 02 (hai) mặt tròn, một mặt ghi UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương, một mặt ghi Bệnh viện Quân Đoàn 4 để làm giả giấy tờ. Từ thời gian này bị cáo V nhận hồ sơ và trực tiếp làm giả với cách thức như sau: khách hàng đến gặp V đưa chứng minh nhân dân (bản photo hoặc bản chính), hình thẻ (3 x 4) cm, sau đó V in từ trong máy tính của V các mẫu Sơ yếu lý lịch; Đơn xin việc làm; Đơn xin xác nhận hạnh kiểm; Phiếu khám sức khỏe, giấy xác nhận tạm trú. Sau đó sử dụng con dấu mua từ Linh đóng lên các tài liệu trên, đối với chữ ký của người có thẩm quyền V tự ký.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, Đội Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Dĩ An và Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính tiệm chụp hình (ảnh) Khánh Vy do bị cáo V làm chủ địa chỉ tổ 6B/10A, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương khi V đang giao 01 bộ hồ sơ xin việc làm cho khách, thời điểm này người khách nhận hồ sơ tẩu thoát. Lực lượng Công an thành phố Dĩ An thu giữ trên tay bị cáo V 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 01 đơn xin xác nhận tạm trú có dấu mộc tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên và giấy khám sức khỏe ghi Bệnh viện Quân Đoàn 4 nhưng chưa điền thông tin. Công an thành phố Dĩ An tiến hành khám xét tiệm chụp hình Khánh Vy thu giữ thêm các giấy tờ, con dấu bao gồm: 01 con dấu bằng nhựa hình tròn 02 (hai) mặt có hình quốc huy trong đó một mặt có chữ Quân Đoàn 4, mặt còn lại ghi dòng chữ UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương, 01 bộ hồ sơ xin việc, 01 sổ hộ khẩu, 03 chứng chỉ nghề, 04 thẻ an toàn mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch, bị cáo V khai nhận những tài liệu trên V làm giả để bán cho khách hàng sử dụng vào việc xin việc làm.

Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản niêm phong toàn bộ tài liệu và con dấu, đồng thời thu giữ 01 bộ máy vi tính gồm (01 màn hình vi tính màu đen hiệu Sam sung mode 5L9C1170B, 01 đầu CPU màu đen hiệu HP mode 5GH350QZOX, 01 máy in màu hiệu Canon IP7230, 01 bàn phím máy vi tính hiệu NaSun), 01 máy ảnh hiệu Niken D80 kẹp ống kính 18-105, 03 thẻ nhớ gồm (01 thẻ nhớ 16 GB, hiệu SanJisk, 01 thẻ nhớ hiệu King ton 4GB, 01 thẻ nhớ không rõ dung lượng).

Vật chứng thu giữ:

+ 01 sổ hộ khẩu photo số 160173286, chủ hộ Nguyễn Văn Xuân có dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân.

+ 01 giấy chứng nhận hạnh kiểm chưa điền thông tin, phía trên dán hình có đóng dấu giáp lai mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương; phía dưới có hình dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân.

+ 01 giấy chứng nhận hạnh kiểm chưa điền thông tin, phía trên có đóng dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Quân Đoàn 4 phía dưới có hình dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân.

+ 01 giấy chứng nhận sức khỏe, mặt trước dán hình có đóng dấu giáp lai mộc tròn đỏ của Bệnh viện Quân Đoàn 4 phía dưới có hình dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Quân Đoàn 4 và chữ ký của bác sĩ Dương Nguyệt Anh.

+ 01 giấy chứng nhận sức khỏe chưa ghi thông tin có mộc tròn đỏ của Bệnh viện Quân Đoàn 4, bác sĩ Lâm Khanh.

+ 02 đơn xin xác nhận tạm trú chưa điền thông tin, phía trên có đóng dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương phía dưới có hình dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân.

+ 02 đơn xin xác nhận tạm trú chưa điền thông tin phía dưới có hình dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và mộc tên của ông Nguyễn Trung Nhân.

+ 03 chứng chỉ nghề mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch bản sao có đóng dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân, dấu xác nhận chứng thực bản sao đúng với bản chính đề ngày 08/07/2019.

+ 04 thẻ an toàn mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch bản sao có đóng dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân và có dấu xác nhận chứng thực bản sao đúng với bản chính đề ngày 08/7/2019.

+ 03 giấy Căn cước công dân phô tô số 079090002354 mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch, sinh ngày 01/12/1990 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú DLQG về dân cư cấp ngày 13/7/2016 có dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân và có dấu xác nhận chứng thực bản sao đúng với bản chính đề ngày 08/7/2019.

+ 01 giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch mặt trước dán hình của Nguyễn Ngọc Hoàng Ch có đóng dấu giáp lai mộc tròn đỏ của Bệnh viện Quân Đoàn 4 lên hình; mặt sau có hình dấu mộc tròn đỏ của Bệnh viện Quân Đoàn 4 và chữ ký của bác sĩ Lương Nguyệt Anh.

+ 03 giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch bản sao có dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân và có dấu xác nhận chứng thực bản sao đúng với bản chính đề ngày 08/7/2019.

+ 01 bằng nghề số: 009540833/LĐT BXH-DN mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch dấu mộc tròn đỏ của UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương và chữ ký của ông Nguyễn Trung Nhân và có dấu xác nhận chứng thực bản sao đúng với bản chính.

+ 01 chứng chỉ nghề tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch có dấu mộc đỏ của trung tâm đào tạo đất Việt-Công ty TNHH Trí Tuệ Đất Việt Hà Nội.

+ 01 con dấu bằng nhựa hình tròn 02 (hai) mặt có hình quốc huy trong đó một mặt có chữ Quân Đoàn 4 mặt bên kia có dòng chữ UBND xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương.

+ 01 hộp mực đỏ vuông có chữ Lan CER (kim loại); 01 hộp mực đỏ vuông có chữ Horse (Kim loại); 01 lọ mực đỏ có chữ HS (nhựa); 01 dấu mộc vuông đỏ có chữ BS, Lâm Khanh; 01 dấu mộc đỏ vuông có chữ Nguyễn Trung Nhân; 01 dấu mộc vuông đỏ có chữ đủ sức khỏe; 01 dấu mộc vuông đỏ có chữ bác sĩ Lương Nguyệt Anh; 01 dấu mộc đỏ vuông có chữ chứng thực sao y bản chính số...TP/CTSCC-CT; 01 dấu mộc vuông xanh có chữ BS, Huỳnh Ngọc Ch; 01 dấu mộc vuông xanh có chữ ÂM TÍNH; 01 dấu mộc vuông xanh có chữ Tim- Phôi-Thắng; 01 dấu đỏ bản sao; 01 dấu đỏ ngày, tháng, năm; 01 màn hình vi tính màu đen hiệu Sam sung mode 5L9C1170B; 01 đầu CPU màu đen hiệu HP mode 5GH350QZOX; 01 máy ảnh hiệu Niken D80 kẹp ống kính 18-105; 01 máy in màu hiệu Canon IP7230; 03 thẻ nhớ gồm (01 thẻ nhớ 16 GB, hiệu SanJisk, 01 thẻ nhớ hiệu King ton 4GB, 01 thẻ nhớ không rõ dung lượng); 01 bàn phím máy vi tính hiệu NaSun.

Tại bản kết luận giám định số 303 ngày 20/08/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương giám định kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung “*U B N D XÃ HỘI NGHĨA *TÂN UYÊN*BÌNH DƯƠNG” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A20) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A25) do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “* BỆNH VIỆN 4* QUÂN ĐOÀN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A21 đến A24) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A26) do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “*U B N D XÃ HỘI NGHĨA *TÂN UYÊN*BÌNH DƯƠNG” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A20, A25) so với hình dấu tròn có cùng nội dung “*U. B. N. D XÃ HỘI NGHĨA T.X TÂN UYÊN T.BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “* BỆNH VIỆN 4* QUÂN ĐOÀN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A21 đến A24, A26) so với hình dấu tròn có cùng nội dung “*BỆNH VIỆN QUÂN Y 4 * CỤC HẬU CẦN QUÂN ĐOÀN 4” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 321 ngày 26/08/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương giám định kết luận: Phôi 1 (một) “Chứng chỉ nghề”, số hiệu chứng chỉ: 0300/TS16, vào sổ cấp chứng chỉ số: 0300, mang tên Nguyễn Ngọc Hoàng Ch, sinh ngày 01/12/1990, đề ngày 28/06/2016 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử (bút lục số 95).

Kết luận giám định số 2648/C09B ngày 01/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Trung Nhân trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A18, chữ ký đứng tên Huỳnh Ngọc Ch trên tài liệu cần giám định ký hiệu A19, chữ ký đứng tên Lương Nguyệt Anh, Lâm Khanh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A19, A20 so với chữ ký mẫu so sánh tại mục: “Các mẫu chữ ký gồm” trên tài liệu ký hiệu từ M1 đến M4 tương ứng là có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2020, bị cáo Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh khó khăn, việc thu lợi bất chính là không lớn, bị cáo cũng đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội làm giả từ 02 con dấu trở lên. Tuy nhiên, bị cáo chỉ mua con dấu để sử dụng, bị cáo mua 01 con dấu có 02 mặt chứ không phải là mua 02 con dấu. Bị cáo mua con dấu với mục đích chính là để làm hồ sơ cho chồng để đi làm được gần vợ con. Việc làm giả đối với hồ sơ của chồng bị cáo, bị cáo chưa sử dụng. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, 65, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo. Theo các bản án được đăng tải trên cổng thông tin điện tử, có rất nhiều bản án có tình tiết tương tự như hành vi của bị cáo, kết quả xét xử các bản án trên đều cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho con nhỏ và cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: cuối tháng 8/2019, bị cáo V đã mua con dấu giả từ người tên Linh (không rõ lai lịch, sau đó bị cáo V sử dụng con dấu này và dùng chữ ký của mình để làm giả các tài liệu cho khách hàng có nhu cầu trong các thủ tục xin việc làm. Tổng số tài liệu V làm giả thu giữ được 24 tài liệu với mục đích bán cho người có nhu cầu sử dụng, đồng thời V cũng làm giả cho người thân để xin việc cụ thể V nhờ Linh làm giả 01 chứng chỉ nghề cho Nguyễn Ngọc Hoàng Ch (chồng của bị cáo V) để nộp xin việc cho Ch. Như vậy, hành vi trên của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo V là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo V biết rõ hành vi làm giả hồ sơ xin việc làm và ký tên trên các giấy tờ khác là trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, việc bị cáo không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là các tội phạm xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Như vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo V xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Thị V:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố Dĩ An; | 2 |
| - VKSND thành phố Dĩ An; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố Dĩ An; | 1 |
| - CQCSĐT CA thành phố Dĩ An; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc